

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2023

“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng R, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Làng R, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn là anh Nguyễn Quang V trình bày:

Anh V và chị H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/6/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng

làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn, chị H bỏ đi Bắc Ninh làm công nhân. Sau thời gian đó thì vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với chị H. Anh V không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018. Hiện hai con chung đang do anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung.

Về cấp dưỡng: Anh V yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn chị Đàm Thị H đến làm việc, nhưng chị H không có mặt theo nội dung triệu tập của Tòa án. Chị Đàm Thị H cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang V vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Đàm Thị H, yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018, anh V thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, cụ thể anh V không yêu cầu chị Đàm Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, bị đơn là chị Đàm Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt.:

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quang V đối với chị Đàm Thị H.

+ Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018 cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có:

Đơn khởi kiện; Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao căn cước công dân; Bản sao sổ hộ khẩu; Đơn từ chối hòa giải đối thoại tại tòa án; Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh; Biên bản lấy lời khai con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quang V yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với chị Đàm Thị H. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quang V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đàm Thị H có hộ khẩu thường trú tại Làng R, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Đàm Thị H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Đàm Thị H vắng mặt lần hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy toà án nhân dân huyện P xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M năm 2013, anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H chung sống hạnh phúc một thời gian thì anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H phát sinh mâu thuẫn. Chị Đàm Thị H thường xuyên bỏ đi làm xa, thực tế anh V và chị H đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, chị H đã không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang V.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018. Xét cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Quang V, thấy rằng các con chung hiện đang do anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, việc giao các con chung cho anh V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn giao con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018 cho nguyên đơn tiếp

tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V được ly hôn với chị Đàm Thị H.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/4/2013 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/2018 cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Theo nguyện vọng của con chung).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0004782 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Quang V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Nguyễn Quang V và chị Đàm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Quảng